

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 3798/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày 20 tháng 12, năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020**

**BẢN SAO**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 29/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2503/QĐ-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVI, kỳ họp thứ chín về việc phê duyệt dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Giao các sở, ban, ngành (đơn vị dự toán cấp I); các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, các tổ chức, các huyện, thành phố dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020.

*(Chi tiết theo các Phụ lục đính kèm)*

**Điều 2.** Căn cứ dự toán ngân sách được giao năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trình Hội đồng nhân dân huyện, thành phố phê duyệt và tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành (đơn vị dự toán cấp I), các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố lập phương án phân bổ và quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước cho các đơn vị trực thuộc, đơn vị cấp dưới bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, trong phạm vi dự toán được giao, chống thất thoát, lãng phí; thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2020:





Tiếp tục thực hiện các quy định hiện hành về chính sách tạo nguồn để cải cách tiền lương năm 2020 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; tiết kiệm 10% số chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2019; 50% nguồn tăng thu dự toán năm 2020 của ngân sách địa phương so với dự toán năm 2019; 50% phần kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập và nguồn cải cách tiền lương năm 2019 còn dư chuyển sang (nếu có) để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2020 và tích lũy cho giai đoạn 2021-2025 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Tài chính.

Đối với nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể tăng thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết), loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ cụ thể, gồm: Thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước (đối với năm 2019 chỉ tính phần tăng thu thực hiện so với dự toán).

#### **Điều 4. Triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước:**

Các huyện, thành phố: Quyết định dự toán chi thường xuyên ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; chống thất thoát, lãng phí; dành nguồn cho đầu tư phát triển; thực hiện cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công theo hướng giảm tỷ trọng chi thường xuyên để tăng tỷ trọng chi ngân sách cho đầu tư phát triển; tiếp tục sử dụng nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết để đầu tư phát triển cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, lĩnh vực y tế và xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước; Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 15/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế để giảm nợ đọng ngành thuế quản lý.

Tiếp tục thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. 50% kinh phí dành ra thực hiện chi trả các chính sách an sinh xã hội do địa phương ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của lĩnh vực tương ứng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Rà soát lại các chương trình mục tiêu để bãi bỏ các nội dung chồng chéo, kém hiệu quả; thực hiện sắp xếp các khoản chi để bảo đảm các chế độ chính sách cho con



người, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2020. Trong điều hành, phân đầu tăng thu, tiết kiệm chi và sử dụng nguồn cải cách tiền lương của ngân sách các cấp còn dư (sau khi đã đảm bảo đủ nhu cầu cải cách tiền lương của địa phương) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội do Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận :**

- Như điều 5;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước (Khu vực XI);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- LĐVP;
- Thường trực HĐND các huyện, TP;
- Lưu VT, KTTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



*Trương*  
Đặng Trọng Thăng

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Ngày 7 Tháng 4 Năm 2019



*Thanh Hoa*  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TS. Trần Thị Hoà





# PHỤ LỤC

## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3798/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh)



Tên đơn vị: Trường Đại học Thái Bình  
(Đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ)  
Mã đơn vị quan hệ với ngân sách: 1019475  
Mã kho bạc: 0461  
Mã địa bàn: 34  
Mã nhiệm vụ chi: 070

I. Tổng số thu NSNN:		Ngàn đồng
Trong đó: - Số thu được để lại chi:		Ngàn đồng
- Số thu nộp NSNN:		Ngàn đồng
Chi tiết nội dung các khoản thu:		
1. Thu phí, lệ phí:		Ngàn đồng
2. Thu khác:		Ngàn đồng
II. Dự toán chi NSNN giao:	24.634.710	Ngàn đồng
III. Tổng chi NSNN cấp (sau khi trừ 10% tiết kiệm thực hiện CCTL mới 2020):	24.514.710	Ngàn đồng
IV. Nguồn KP CCTL đến mức lương cơ sở 1.490 VNĐ và CCTL mới:	186.220	Ngàn đồng
1. 10 % tiết kiệm chi thường xuyên	186.220	Ngàn đồng
+ 10% tiết kiệm đã thực hiện CCTL đến mức lương cơ sở 1.490 VNĐ	66.220	Ngàn đồng
+ 10% tiết kiệm thực hiện CCTL mới 2020 (Giữ lại NST)	120.000	Ngàn đồng
2. Thu phí, lệ phí ( 40%)		Ngàn đồng
+ Số thu phí, lệ phí, học phí, viện phí, thu sự nghiệp đã thực hiện CCTL đến mức lương cơ sở 1.490 VNĐ		- Ngàn đồng
+ Số thu phí, lệ phí, học phí, viện phí, thu sự nghiệp thực hiện CCTL mới 2020		Ngàn đồng

*Án định số ngân sách cấp bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ năm trăm mười bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng chẵn.*

Trong đó: Kinh phí mua phần mềm quản lý trường học: 1.080 triệu đồng; Sử dụng từ nguồn CCTL của đơn vị là 1.446,23 triệu đồng để thực hiện CCTL theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP;

Ghi chú:

- Dự toán năm 2020 đã bao gồm chi tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương theo quy định hiện hành của Chính phủ và UBND tỉnh; Các khoản chi nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ mang tính chất thường xuyên phát sinh hàng năm, các khoản mua sắm tài sản công cụ, dụng cụ, kinh phí sửa chữa thường xuyên tài sản. Kinh phí chi cho biên chế được cấp cơ thẩm quyền giao và các chế độ chính sách của Nhà nước hiện hành.

- Số thu học phí 15.000.000 ngàn đồng, trong đó phần tiền lương đã kết cấu được tương ứng với số 40% số thu học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP là: 6.000.000 ngàn đồng.

- Thực hiện Luật phí và lệ phí và Luật NSNN năm 2015, từ năm ngân sách 2017, một số khoản thu phí chuyển thành giá dịch vụ sẽ không thuộc danh mục giao dự toán thu NSNN, nhưng phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan cấp trên, sở Tài chính giám sát theo quy định.

- Trên cơ sở dự toán thu, chi ngân sách được giao, yêu cầu đơn vị lập dự toán thu, chi theo quy định của Luật NSNN và Thông tư của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 và mẫu biểu quy định, gửi cơ quan cấp trên, sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch làm cơ sở cấp phát kinh phí.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**



**DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 3798/QĐ -UBND ngày 20/12/2019 của UBND Tỉnh Thái Bình

Mã số : 1019475 Chương 599 Loại 070 Khoản 081

Đơn vị tính : 1.000đ

STT	Nhóm mục	Tổng số	Chia ra			
			Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV
<b>I</b>	<b>Tổng số thu,chi,nộp NS phí,lệ phí</b>					
1	Số thu phí, lệ phí					
	Thu phí					
	Lệ phí					
	.....					
2	Chi từ nguồn thu phí,lệ phí được để lại					
	Thu phí					
	Lệ phí					
	.....					
3	Số phí ,lệ phí nộp NSNN					
<b>II</b>	<b>Dự toán thu chi ngân sách nhà nước</b>	<b>24.514.710</b>	<b>5.600.000</b>	<b>5.600.000</b>	<b>6.700.000</b>	<b>6.614.710</b>
1	Kinh phí thực hiện tự chủ	24.514.710	5.600.000	5.600.000	6.700.000	6.614.710
	Trong đó : KPTK 10% thực hiện ĐC tiền lương					
	.....					
2	Kinh phí không thực hiện tự chủ					
	.....					
<b>III</b>	<b>Tiết kiệm thêm 10% XD nông thôn mới theo Quyết định 717</b>					

Ấn định số chi ngân sách bằng chữ : Hai mươi bốn tỷ, năm trăm mười bốn triệu bảy trăm mười ngàn đồng ./.

**SỞ TÀI CHÍNH**

CB CHUYÊN QUẢN

TRƯỞNG PHÒNG

GIÁM ĐỐC SỞ

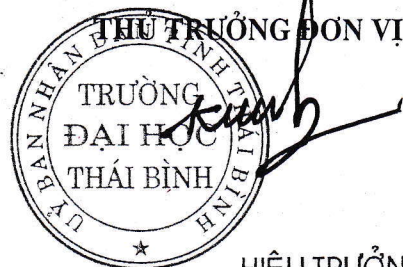
*Shunt*

*mm*



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

*Chái Thị Thu Hương*



HIỆU TRƯỞNG

*TS. Nguyễn Thị Kim Lý*